UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 986/HD-SGDĐT

Đồng Nai, ngày 04 tháng 4 năm 2019

HƯỚNG DẪN

Thực hiện và đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2962/QĐ-UBND ngày 19/9/2016 của UBND tỉnh về việc Ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4466/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

Nhằm làm cơ sở để UBND các huyện, thị xã và thành phố (gọi chung là cấp huyện) và UBND xã tổ chức thực hiện, đánh giá các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chí do ngành phụ trách như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Văn bản này hướng dẫn phương pháp xác định mức độ đạt các tiêu chí thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai; làm cơ sở để đánh giá xã đạt tiêu chí kiểu mẫu.

Văn bản này áp dụng đối với các xã xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, các cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ để đánh giá

Căn cứ Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 – 2020.

Căn cứ Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai.

II. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ ĐẠT CHUẨN

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.
- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

2. Phương pháp xác định

a) Tiêu chí chung (2.1, 2.2, 2.3)

- Yêu cầu của tiêu chí:

(2.1) Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 đạt 100%,

(2.2) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học đạt từ 95% trở lên, số trẻ em còn lại đang học tiểu học,

(2.3) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp đạt từ 95% trở lên.

- Cách tính:

(2.1) Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào học lớp 1 được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số cháu 6 tuổi đang theo học lớp 1 trên tổng số cháu 6 tuổi ở tại địa phương,

(2.2) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học trên tổng số trẻ 11 tuổi ở tại địa phương. Số trẻ 11 tuổi còn lại đang theo học tiểu học,

(2.3) Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp (gọi tắt là đang học) được tính bằng tỷ lệ phần

trăm (%) giữa số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học trên tổng số thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 ở tại địa phương.

b) Tiêu chí Giáo dục – Đào tạo (1, 2)

- Yêu cầu của tiêu chí:

(1) Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng) được huy động đến lớp đạt từ 60% trở lên,

(2) Có 100% trường học các cấp (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.

- Cách tính:

(1) Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng) được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng tuổi) đang theo học mẫu giáo/nhà trẻ trên tổng số trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng tuổi) ở tại địa phương,

(2) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa số trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia trên tổng số trường học của xã.

III. HỒ SƠ MINH CHỨNG

1. Đối với tiêu chí chung

- Quyết định công nhận xã đạt tiêu chí chung (2.1, 2.2, 2.3) do UBND cấp huyện ban hành.

- Quyết định công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở mức độ 3 do UBND cấp huyện ban hành.

- Bảng thống kê Dân số trên địa bàn xã chia theo từng độ tuổi: Từ 12 tháng tuổi đến 18 tuổi.

- Danh sách Học sinh trên địa bàn xã đang đi học chia theo từng nhóm độ tuổi: Từ 12 đến 36 tháng tuổi, từ 3 đến 5 tuổi, 6 tuổi, từ 7 đến 10 tuổi, 11 tuổi, từ 12 đến 14 tuổi, từ 15 đến 18 tuổi.

2. Đối với tiêu chí Giáo dục – Đào tạo

- Quyết định công nhận xã đạt tiêu chí Giáo dục – Đào tạo (1, 2) do UBND cấp huyện ban hành.

- Quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia do cấp có thẩm quyền ban hành (còn hiệu lực).

** Lưu ý: Tất cả các tài liệu minh chứng của từng tiêu chí cần phải được sắp xếp theo thứ tự minh chứng, đóng thành tập hồ sơ riêng để tiện theo dõi.*

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

- Tổ chức tự đánh giá, đăng ký đánh giá ngoài; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì, phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

- Báo cáo số liệu học sinh nhà trẻ, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở gửi UBND xã tổng hợp.

2. Ủy ban nhân dân xã

- Thu thập số liệu liên quan để tính toán các tiêu chí.

- Trên cơ sở báo cáo của các trường, UBND xã có trách nhiệm tổng hợp, tính toán, kiểm tra và có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo trên địa bàn xã.

- Phối hợp và hỗ trợ trường học trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các địa phương

- Hướng dẫn các trường thực hiện đánh giá các tiêu chí.

- Thẩm tra các tiêu chí do ngành phụ trách để tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện xem xét, công nhận xã đạt từng tiêu chí.

- Tham mưu đề xuất UBND cấp huyện lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia.

- Giám sát, chỉ đạo các trường trên địa bàn thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

- Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện các tiêu chí do ngành phụ trách ở địa phương về Sở Giáo dục và Đào tạo. Định kỳ hàng năm, báo cáo 6 tháng (trước ngày 20/5), báo cáo năm (trước ngày 20/11).

Trên đây là hướng dẫn thực hiện và đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu thuộc lĩnh vực giáo dục – đào tạo. Ban chỉ đạo cấp huyện, xã căn cứ các nội dung trên để triển khai thực hiện và làm cơ sở để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí tại địa phương; các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo căn cứ hướng dẫn trên để tham mưu thực hiện và xây dựng báo cáo theo quy định./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GD&ĐT các địa phương;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng NV 1, NV 2;
- Cổng thông tin Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

OneDrive/CongVan/Nam2019

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐỒNG NAI

Huỳnh Lệ Giang